

Số: 3085/QĐ-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Bộ tiêu chí “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”  
tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4142/QĐ-BNN-KTHT ngày 23/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu “Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu” thuộc tiêu chí Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo trong Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 350/TTr-SNNPTNT ngày 09 tháng 12 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Bộ tiêu chí “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020.

Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu là căn cứ để đánh giá thực trạng và mức độ đạt các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; làm cơ sở xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” và là cơ sở để xét khen thưởng trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới;

Xã được công nhận đạt chuẩn “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” là xã đáp ứng các yêu cầu như sau: (1) Xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” và phải duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nâng cao đã đạt; (2) đạt yêu cầu về Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020.

**Điều 2.** Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tiến hành hướng dẫn thực hiện, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện đối với các tiêu chí Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020. Cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 1 về Tổ chức sản xuất; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 7.5 và 7.6 thuộc Tiêu chí 7 về Môi trường.

2. Cục Thống kê chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 2 về Thu nhập.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 3 về Hộ nghèo.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 4 về Giáo dục.

5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai hướng dẫn Tiêu chí 5 về Y tế.

6. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 6 về Văn hóa.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 7 về Môi trường (trừ chỉ tiêu 7.5 và 7.6);

8. Công an tỉnh chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 8 về An ninh trật tự.

9. Sở Nội vụ chủ trì, triển khai hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 9 về Hành chính công.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh có liên quan tham gia giám sát, phối hợp thực hiện Bộ tiêu chí “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020 theo quy định.

### **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan hướng dẫn, tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc quy định khung đối với các tiêu chí, chỉ tiêu và loại hình kiểu mẫu cho xã nông thôn mới kiểu mẫu quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, tham mưu

UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Lựa chọn (ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao) một lĩnh vực nổi bật nhất trong các lĩnh vực về tổ chức sản xuất, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa và du lịch, môi trường, an ninh trật tự theo quy định tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ để đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổ chức thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chỉ đạo UBND các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

4. Các sở, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng, 09 tháng, báo cáo năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐPNTM Trung ương;
- TT, TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH AG, Phân xã AG;
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, TH, KGVX, NC, HCTC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Thư**

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU  
TỈNH GIANG GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Yêu cầu</b>
<b>1</b>	<b>Tổ chức sản xuất</b>	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu		Đạt
		1.2. Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết kinh doanh có hiệu quả		Đạt
		1.3. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp		Đạt
		1.4. Đảm bảo liên kết sản xuất bền vững sản phẩm chủ lực theo chu kỳ liên tiếp, cụ thể: - Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm. - Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm.		Đạt
<b>2</b>	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người của xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm công nhận xã nông thôn mới		Đạt
<b>3</b>	<b>Hộ nghèo</b>	Không có hộ nghèo (trừ trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).		Đạt
<b>4</b>	<b>Giáo dục</b>	4.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo	%	≥90
		4.2. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	%	100%
		4.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục tiểu học (các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học).	%	≥95
		4.4. Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đang học Chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	%	≥95

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Yêu cầu</b>
<b>5</b>	<b>Y tế</b>	5.1. Trạm y tế xã đủ điều kiện khám và chữa bệnh Bảo hiểm y tế		Đạt
		5.2. Dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên		Đạt
		5.3. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế	%	≥95
<b>6</b>	<b>Văn Hoá</b>	6.1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn tham gia		Đạt
		6.2. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả		Đạt
<b>7</b>	<b>Môi trường</b>	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định	%	≥90
		7.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp	%	≥50
		7.3. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng		Đạt
		7.4. Cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	%	100
		7.5. Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa cây cảnh toàn tuyến		Đạt
		7.6. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥90
<b>8</b>	<b>An ninh trật tự</b>	Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm.		Đạt
<b>9</b>	<b>Hành chính công</b>	Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả		Đạt